

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2212/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 18 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023
huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (lần 4)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-TNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ các Nghị quyết số 20/2020/NQQ-HĐND ngày 09/12/2020, số 02/2022/NQ-HĐND ngày 30/5/2022, số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ thông qua danh mục các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng phải thu hồi đất; danh mục các dự án phải chuyển mục đích đất trồng lúa nước thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất 2023 huyện Thanh Ba; Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 03/4/2023 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất 2023 huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (lần 1); Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất 2023 huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (lần 2); Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất 2023 huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (lần 3);

Theo đề nghị của UBND huyện Thanh Ba (Tờ trình số 1788/TTr-UBND ngày 10/10/2023) và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (Tờ trình số 586/TTr-TNMT ngày 13/10/2023).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Thanh Ba (lần 4) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất

- Diện tích đất nông nghiệp là 14.158,26 ha, giảm so với Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt là 2,69 ha, cụ thể:

+ Diện tích đất trồng lúa là 3.981,05 ha, giảm 1,53 ha (*Trong đó: đất chuyên trồng lúa nước 2.858,19 ha, giảm 1,36 ha*);

+ Diện tích đất trồng cây hàng năm khác là 1.390,54 ha, giảm 0,35 ha;

+ Diện tích đất trồng cây lâu năm là 4.920,73 ha, giảm 0,42 ha;

+ Diện tích đất rừng sản xuất là 2.931,43 ha, giảm 0,16 ha;

+ Diện tích đất nuôi trồng thủy sản là 498,68 ha, giảm 0,11 ha;

+ Diện tích đất nông nghiệp khác là 26,14 ha, giảm 0,12 ha.

- Diện tích đất phi nông nghiệp là 5.076,03 ha, tăng so với Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt là 2,71 ha. Cụ thể:

+ Diện tích đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp là 192,60, giảm 0,06 ha;

+ Diện tích đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã là 1.964,06 ha, tăng 2,23 ha (*Trong đó: đất giao thông là 1.334,21 ha, tăng 0,32 ha; đất thủy lợi là 335,19 ha, tăng 0,32 ha; đất xây dựng cơ sở văn hóa 16,33 ha, giảm 0,02 ha; đất công trình năng lượng là 19,82 ha, tăng 1,62 ha; đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng là 131,11 ha, giảm 0,01 ha*);

+ Diện tích đất ở tại nông thôn là 1.073,33 ha, tăng 0,54 ha;

- Diện tích đất chưa sử dụng là 231,06 ha, giảm so với Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt là 0,02 ha.

Chỉ tiêu các loại đất khác giữ nguyên theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Thanh Ba (lần 3) đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Biểu 01: Chỉ tiêu diện tích các loại đất điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Thanh Ba

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích điều chỉnh KH2023 lần 3 (ha)	Diện tích điều chỉnh KH2023 lần 4 (ha)	So sánh tăng (+), giảm (-) (ha)
I	LOẠI ĐẤT		19.465,35	19.465,35	-
1	Đất nông nghiệp	NNP	14.160,95	14.158,26	-2,69
	<i>Trong đó:</i>				
1.1	Đất trồng lúa	LUA	3.982,68	3.981,15	-1,53
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>2.859,55</i>	<i>2.858,19</i>	<i>-1,36</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	1.390,69	1.390,54	-0,35
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	4.921,15	4.920,73	-0,42
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	301,74	301,74	-
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	108,05	108,05	-
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	2.931,59	2.931,43	-0,16

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích điều chỉnh KH2023 lần 3 (ha)	Diện tích điều chỉnh KH2023 lần 4 (ha)	So sánh tăng (+), giảm (-) (ha)
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	498,79	498,68	-0,11
1.8	Đất nông nghiệp khác	NKH	26,26	26,14	-0,12
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	5.073,32	5.076,03	2,71
	<i>Trong đó:</i>				-
2.1	Đất quốc phòng	CQP	240,75	240,75	-
2.2	Đất an ninh	CAN	1,17	1,17	-
2.3	Đất cụm công nghiệp	SKN	241,21	241,21	-
2.4	Đất thương mại dịch vụ	TMD	19,90	19,90	-
2.5	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	192,66	192,60	-0,06
2.6	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	91,61	91,61	-
2.7	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1.961,83	1.964,06	2,23
	<i>Trong đó:</i>				-
-	Đất giao thông	DGT	1.333,89	1.334,21	0,32
-	Đất thủy lợi	DTL	334,87	335,19	0,32
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	16,35	16,33	-0,02
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	7,08	7,08	-
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục đào tạo	DGD	71,02	71,02	-
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	20,84	20,84	-
-	Đất công trình năng lượng	DNL	18,20	19,82	1,62
-	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	1,79	1,79	-
-	Đất có di tích lịch sử văn hóa	DDT	2,28	2,28	-
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	1,95	1,95	-
-	Đất cơ sở tôn giáo	TON	13,64	13,64	-
-	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	131,12	131,11	-0,01
-	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	DXH	0,29	0,29	-
-	Đất chợ	DCH	8,51	8,51	-
2.8	Đất khu vui chơi giải trí công cộng	DKV	12,83	12,83	-
2.9	Đất ở tại nông thôn	ONT	1.072,79	1.073,33	0,54
2.10	Đất ở tại đô thị	ODT	77,10	77,10	-
2.11	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	15,62	15,62	-
2.12	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	2,30	2,30	-
2.13	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	10,41	10,41	-
2.14	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	924,73	924,73	-
2.15	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	196,04	196,04	-
2.16	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,64	0,64	-
3	Đất chưa sử dụng	CSD	231,08	231,06	-0,02

2. Danh mục công trình điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 (lần 4)

Tổng số công trình, dự án bổ sung mới: 11 dự án.

(Chi tiết theo phụ biểu số 02 kèm theo Quyết định).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 (lần 4) theo quy định; tham mưu thực hiện việc thu hồi, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh quyết định theo kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

2. UBND huyện Phù Ninh có trách nhiệm:

- Tổ chức công bố công khai điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất; đôn đốc chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện tốt nội dung điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;

- Thực hiện thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng nội dung điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý sử dụng đất, giải quyết kịp thời các tranh chấp về đất đai, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai, vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ban hành. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện Thanh Ba, Công ty Điện lực Phú Thọ và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Trọng Tấn

**Phụ biểu 02: Danh mục công trình điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 (lần 4)
trên địa bàn huyện Thanh Ba**

(Kèm theo Quyết định số: 2212/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của UBND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: ha

ST T	Tên dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (ha)	Sử dụng vào các loại đất														Căn cứ pháp lý	
					LUC	LUK	HNK	CLN	RSX	NTS	NKH	SKC	SKS	DGT	DTL	DVH	NTD	CSD		
A	Các công trình bổ sung																			
I	Đất năng lượng			1,62	0,46	0,07	0,15	0,33	0,16	0,07	0,12	0,06	0,00	0,10	0,07	0,02	0,01	0,01		
1	Xây dựng các công trình Đường dây và trạm biến áp (trong đó có ct: Chống quá tải TBA Thị Xã 1, Thị Xã 2, Cầu Trắng - phường Hùng Vương - thị xã Phú Thọ và TBA Lương Lỗ 1, Lương Lỗ 4, Lương Lỗ 5 - xã Lương Lỗ - huyện Thanh Ba - tỉnh Phú Thọ; CT: Chống quá tải lưới điện phân phối huyện Thanh Ba)	Các xã, thị trấn thuộc huyện Thanh Ba	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,86	0,16	0,05	0,10	0,23		0,05	0,10	0,05		0,05	0,05	0,01	0,01			Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ
2	Xây dựng công trình đường dây chống quá tải khu vực	Huyện Thanh Ba	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,02	0,02															Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ
3	Nâng cao năng lực truyền tải mạch vòng 22kV giữa lộ 471 trạm 110kV Phú Thọ và lộ 472 trạm 110kV Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	Xã Khai Xuân, huyện Thanh Ba	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,04	0,01		0,01	0,01	0,01					0,01						Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ
4	Chống quá tải lưới điện phân phối huyện Phù Ninh (năm 2019)	Xã Khai Xuân - huyện Thanh Ba	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,04	0,02		0,01	0,01	0,01											Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ
5	Chống quá tải lưới điện phân phối TX Phú Thọ (năm 2019)	Xã Đỗ Xuyên, Sơn Cương, Võ Lao, Thanh Hà	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,16	0,08	0,00	0,02	0,03		0,00	0,00			0,01	0,01	0,00			0,00	Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ
6	373 Đồng Xuân - 374 Cẩm Khê	Xã Đồng Xuân, Hanh Cù, Mạn Lạn -	Công ty Điện lực	0,21	0,06	0,01	0,01	0,02	0,06	0,01	0,01	0,00		0,02	0,01					Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND

ST T	Tên dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (ha)	Sử dụng vào các loại đất														Căn cứ pháp lý	
					LUC	LUK	HNK	CLN	RSX	NTS	NKH	SKC	SKS	DGT	DTL	DVH	NTD	CSD		
		huyện Thanh Ba	Phú Thọ																ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ	
7	Chuyển đổi cấp điện áp 6kV lộ 672, 673 trung gian Phú Thọ sang vận hành điện áp 22kV để chống quá tải Trạm trung gian Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ	Đỗ Sơn, Lương Lễ, Đỗ Xuyên - Huyện Thanh Ba.	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,01	0,01														Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Phú Thọ	
8	Xuất tuyến 22kV lộ 475 Trạm 110kV Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ	Xã Đỗ Sơn, Đỗ Xuyên - huyện Thanh Ba	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,10	0,04	0,01	0,00	0,01	0,02	0,00	0,00	0,00	0,00	0,01	0,00	0,00	0,00	0,00	Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ	
9	Chống quá tải, giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng, cải thiện chất lượng điện áp lưới điện khu vực huyện Hạ Hòa, Thanh Ba năm 2024	Xã Khai Xuân, Đông Thành, Thị trấn Thanh Ba - Huyện Thanh Ba	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,09	0,03	0,00	0,00	0,01	0,03	0,00	0,00	0,00	0,00	0,01	0,00	0,00			Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ	
10	Chống quá tải, giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng, cải thiện chất lượng điện áp lưới điện khu vực Thị xã Phú Thọ năm 2024	Xã Sơn Cương, Thanh Hà - Huyện Thanh Ba	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,09	0,03	0,00	0,00	0,01	0,03	0,00	0,00	0,00	0,00	0,01	0,00	0,00			Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ	
II	Đất ở			1,50	0,9	0,10	0,20	0,10		0,04				0,10	0,05			0,01		
11	Hạ tầng khu dân cư nông thôn (Phục vụ giao đất tái định cư tuyến Đường kết nối từ trung tâm huyện Thanh Ba đi cụm Công nghiệp Bãi Ba - Đông Thành qua đường tỉnh 314 với nút giao IC9 cao tốc Nội Bài - Lào Cai)	Xã Ninh Dân, Huyện Thanh Ba	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thanh Ba	1,50	0,90	0,10	0,20	0,10		0,04				0,10	0,05				0,01	Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 30/5/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ